

## QUY CHẾ số 463-TTg ngày 5-12-1961 về tổ chức và quản lý các đội máy nông nghiệp.

### QUY CHẾ VỀ TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ CÁC ĐỘI MÁY NÔNG NGHIỆP.

Thực hiện chủ trương cơ giới hóa nông nghiệp từng bước, ở nhiều địa phương đã bắt đầu làm thí điểm cày bừa bằng máy trên một số ruộng đất của hợp tác xã. Để phát huy tác dụng của các đội máy nông nghiệp, tạo cơ sở tốt tiến lên thành lập các trạm máy kéo và nông nghiệp sau này. Thủ tướng Chính phủ tạm thời quy định việc tổ chức và quản lý các đội máy nông nghiệp như sau :

#### Điều 1. — MỤC ĐÍCH TỔ CHỨC CÁC ĐỘI MÁY NÔNG NGHIỆP.

— Rút kinh nghiệm về tổ chức và quản lý đội máy, về xây dựng các tiêu chuẩn sử dụng, bảo quản và sửa chữa máy nông nghiệp, về xây dựng chính sách phương hướng tổ chức và hoạt động của đội máy để tiến lên thành lập các tổ chức cao hơn.

— Góp phần giúp đỡ hợp tác xã nông nghiệp phát triển sản xuất, làm cho hợp tác xã quen dần với việc sử dụng máy móc trong sản xuất nông nghiệp, làm cơ sở thực tập trong việc đào tạo cán bộ và công nhân, chuẩn bị điều kiện để thực hiện cơ giới hóa nông nghiệp sau này.

#### Điều 2. — NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA ĐỘI MÁY NÔNG NGHIỆP.

— Hoàn thành các kế hoạch và chỉ tiêu về số lượng, chất lượng và giá thành, sử dụng và bảo quản máy móc tốt.

— Giúp đỡ, hướng dẫn thực tập sinh sử dụng máy móc góp phần đào tạo cán bộ, công nhân.

— Thi hành đúng đắn các chính sách và chế độ đã ban hành, đề nghị những ý kiến cụ thể góp phần xây dựng chính sách và cải tiến các chế độ.

Ngoài ra, đội máy có thể tùy theo khả năng mà góp ý kiến và trao đổi kinh nghiệm với hợp tác xã nông nghiệp trong việc lập quy hoạch ruộng đất, cải tiến công cụ và sử dụng công cụ cải tiến, công cụ nửa cơ giới, góp phần giúp cho hợp tác xã hoàn thành tốt kế hoạch.

#### Điều 3. — PHƯƠNG CHÂM TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỘI MÁY NÔNG NGHIỆP.

— Phải thực hiện cần kiệm xây dựng đội, tận dụng mọi khả năng và công suất của máy móc, phục vụ tốt sản xuất nông nghiệp và gây tác dụng tốt trong nhân dân.

— Phải kết hợp hiện đại với thủ công, cơ khí, nửa cơ khí và công cụ cải tiến.

— Phải dựa vào địa phương, và kết hợp chặt chẽ với hợp tác xã nông nghiệp và xã viên tạo điều kiện thuận lợi cho đội máy hoạt động.

— Tổ chức đến đâu, củng cố đến đó, tổ chức từ nhỏ đến lớn, từ thấp lên cao với tinh thần tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc.

#### Điều 4. — NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ ĐỘI MÁY NÔNG NGHIỆP.

— Đội máy nông nghiệp là xí nghiệp quốc doanh hoạt động ở địa phương nào do Ủy ban hành chính cấp tỉnh của địa phương đó trực tiếp quản lý về mọi mặt.

— Bộ Nông nghiệp có trách nhiệm chỉ đạo chung, hướng dẫn giúp đỡ nghiệp vụ, kỹ thuật, kinh nghiệm quản lý, đào tạo cán bộ, nghiên cứu xây dựng chính sách, chế độ, và sửa chữa máy móc trong trường hợp địa phương không có khả năng. Khi cần thiết Bộ Nông nghiệp có thể điều động một số máy từ tỉnh này sang tỉnh khác để phục vụ cho sản xuất trong một thời gian nhất định.

— Bộ Nông nghiệp sẽ cùng với Ủy ban hành chính các địa phương có tổ chức đội máy, căn cứ vào những nguyên tắc trên đây quy định cụ thể sau khi đã thỏa thuận với các Bộ có liên quan.

#### Điều 5. — ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỘI MÁY NÔNG NGHIỆP.

Đề sử dụng máy móc được hợp lý nhất, tăng thời gian hoạt động của đội máy, tiết kiệm được nhiên liệu, hạ giá thành, địa bàn hoạt động của đội máy phải dựa vào mấy điều kiện :

— Địa hình phải thích hợp với từng loại máy kéo và máy nông nghiệp, diện tích ruộng đất phải đủ để sử dụng hết khả năng của máy và chủ động được về nước.

— Những khu vực dùng máy kéo trong phạm vi từng đội hoặc từng tổ phải gần nhau, có đường giao thông thuận tiện cho việc di chuyển máy móc.

— Ở những nơi có điều kiện chính trị đảm bảo, quản lý của hợp tác xã nông nghiệp có nề nếp và cán bộ lãnh đạo quyết tâm, quần chúng nông dân thiết tha yêu cầu.

— Các địa phương phải tùy theo số máy và công suất máy do Bộ Nông nghiệp cấp mà định địa bàn hoạt động cho thích hợp.

#### Điều 6. — TỔ CHỨC ĐỘI MÁY NÔNG NGHIỆP.

— Mỗi tỉnh có một đội máy nông nghiệp. Đội máy nông nghiệp là một đơn vị tổ chức.

— Mỗi đội có từ 2 máy kéo trở lên và một số máy nông nghiệp cần thiết và tùy theo tình hình

máy móc và yêu cầu về canh tác mà có thể chia thành từng tổ cần thiết hoạt động ở những địa bàn khác nhau.

— Biên chế của đội máy sẽ do Bộ Nông nghiệp, Bộ Lao động với sự tham gia ý kiến của Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh căn cứ vào số lượng máy, điều kiện hoạt động của từng đội mà quy định cho thích hợp, gọn, nhẹ.

#### Điều 7. — NGUYÊN TẮC SỬ DỤNG MÁY NÔNG NGHIỆP.

— Phải tìm mọi cách tận dụng công suất của máy, giảm bớt giờ chết của máy và ngoài công việc canh tác có thể sử dụng máy vào nhiều việc khác có hiệu suất về kinh tế như bơm nước, chế biến nông sản v.v...

— Phải bảo quản tốt, không để máy móc han rỉ và hư hỏng, chăm sóc máy đúng nội quy và thực hiện đúng chế độ sửa chữa; chấp hành nghiêm chỉnh các chế độ sử dụng máy và giao nhận máy.

— Hết sức tiết kiệm nhiên liệu, đảm bảo chỉ tiêu sử dụng nhiên liệu đã quy định.

— Chỉ những người có bằng lái máy kéo do các trường dạy lái máy kéo của Nhà nước cấp mới được phép điều khiển máy kéo; công nhân thực tập chỉ được phép điều khiển máy dưới sự hướng dẫn trực tiếp của công nhân có bằng lái. Công nhân được chỉ định phụ trách sửa chữa ở các đội máy phải có bằng sửa chữa do cơ quan có trách nhiệm và quyền hạn cấp.

#### Điều 8. — NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ TÀI VỤ, THU, CHI.

— Đội máy nông nghiệp là một đơn vị kinh doanh sản xuất, cần phải tiến tới quản lý theo chế độ kinh tế hạch toán. Nhưng hiện nay đội còn tiếp tục nhiệm vụ thí điểm, nên bước đầu phải thực hiện hạch toán theo đơn vị sự nghiệp, đội máy kinh doanh không lấy lãi. Trường hợp chưa thăng bằng được thu chi thì Nhà nước có chính sách bù lỗ thông qua ngân sách của địa phương, riêng đối với những đội đã hoạt động trên hai năm thì nhất thiết phải thực hiện thăng bằng thu chi.

— Thông qua Bộ Nông nghiệp Nhà nước cấp vốn cố định giúp địa phương về thiết bị lớn (cung cấp máy móc). Vốn lưu động để mua nhiên, vật liệu, trả lương cho cán bộ, công nhân và các chi phí bất thường khác đều do ngân sách địa phương đài thọ.

— Phải không ngừng ra sức phấn đấu hạ giá thành, làm cho giá công cây bừa máy phải hạ hơn giá công cây bừa bằng trâu bò, và không chênh lệch nhiều giữa địa phương này với địa phương khác.

— Bộ Nông nghiệp cùng với Bộ Tài chính và Ủy ban hành chính địa phương căn cứ vào các

nguyên tắc trên, xây dựng các chế độ thu chi, chế độ sử dụng nhiên liệu, quy định việc thưởng phạt trong việc chấp hành các chế độ nói trên.

#### Điều 9. — CHẾ ĐỘ CÔNG NHÂN ĐỘI MÁY NÔNG NGHIỆP.

Do tính chất và đặc điểm riêng của các đội máy phục vụ hợp tác xã nông nghiệp, Bộ Nông nghiệp cùng với Bộ Lao động cần xây dựng một thang lương riêng cho cán bộ, công nhân làm việc tại các đội máy nông nghiệp, dựa trên nguyên tắc phân phối theo lao động nhằm phát huy mọi khả năng và không ngừng nâng cao trình độ kỹ thuật và nghiệp vụ cho cán bộ, công nhân.

#### Điều 10. — QUAN HỆ GIỮA ĐỘI MÁY NÔNG NGHIỆP VÀ CÁC HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP.

Để hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất hàng năm và từng vụ, đội máy nông nghiệp cùng với hợp tác xã sản xuất nông nghiệp ký kết hợp đồng và bảo đảm thực hiện đúng những điều đã quy định trong hợp đồng trên tinh thần bình đẳng dân chủ, tự nguyện và đoàn kết tương trợ.

Điều 11. — Các ông Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp, Bộ Lao động, Bộ Tài chính, quy định các chi tiết của những điều khoản nói trên và cùng các ông Chủ tịch Ủy ban hành chính các khu, thành, tỉnh có đội máy hoạt động chịu trách nhiệm thi hành quy chế này.

Hà nội, ngày 5 tháng 12 năm 1961

K.T. Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng  
PHẠM HÙNG

**CHỈ THỊ số 466-TTg ngày 6-12-1961 về  
việc phát động và đẩy mạnh công  
tác trồng cây trong vụ đông xuân  
1961 - 1962.**

Kính gửi: Các Bộ,  
Các Ủy ban hành chính khu,  
thành phố, tỉnh.

Từ cuối năm 1958 đến nay, chúng ta có chủ ý lãnh đạo nhân dân trồng cây, thực hiện phong trào tết trồng cây do Hồ Chủ tịch đề ra. Kết quả là nhân dân đã trồng 80 triệu cây và các làm trường quốc doanh 32 triệu cây các loại, góp phần tích cực vào việc bảo vệ đê biển, làng mạc, mùa